

Ngày 28/06/2024	3,060 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.1%	-14.8%	-17.7%

Q2/24	
ROE	-0.6%
	+/- YoY ▲ 1.6%

Q2/24		
DT thuần	168	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 40.0 ▲ 31.4%	YoY ▲ 42.0 ▲ 33.5%

6T 2024	
DT thuần	296
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 73.0 ▲ 32.7%

Q2/24		
LN gộp	42.8	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 12.9 ▲ 43.0%	YoY ▲ 8.20 ▲ 23.6%

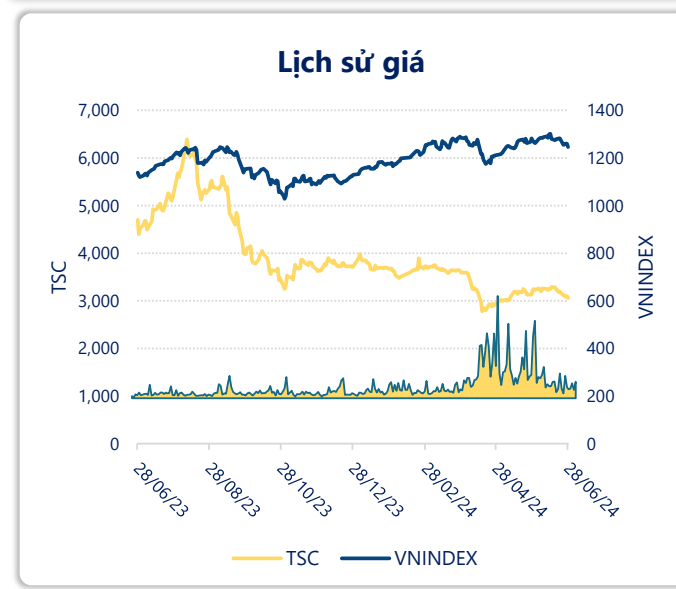
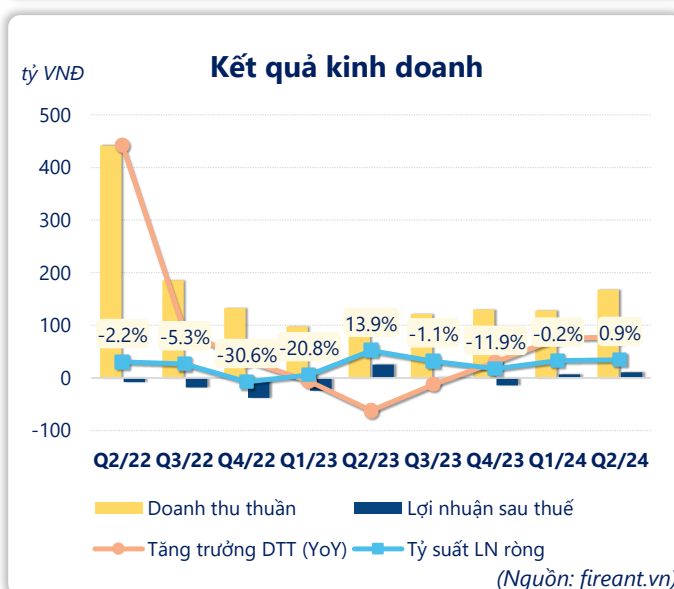
6T 2024	
LN gộp	72.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 31.1 ▲ 75.1%

Q2/24		
LN thuần	16.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 6.20 ▲ 58.6%	YoY ▼ 15.1 ▼ 47.6%

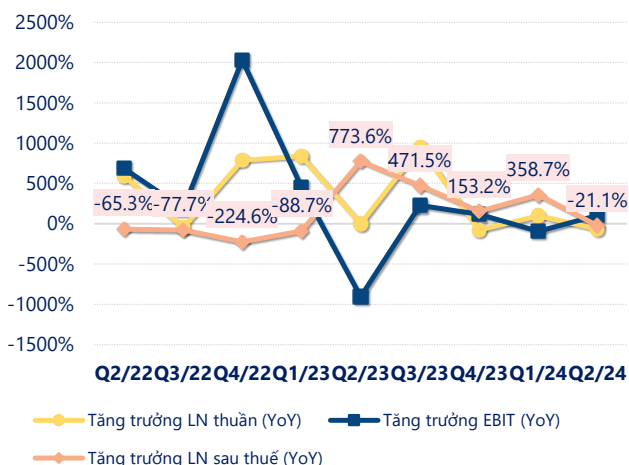
6T 2024	
LN thuần	27.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 17.8 ▲ 191%

Q2/24		
LN sau thuế	10.8	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 3.99 ▲ 58.2%	YoY ▼ 14.6 ▼ 57.6%

6T 2024	
LN sau thuế	17.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 16.5 ▲ 1471%

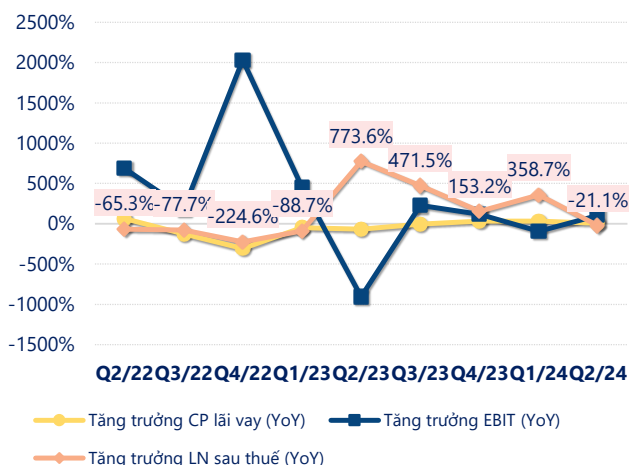


Tăng trưởng lợi nhuận



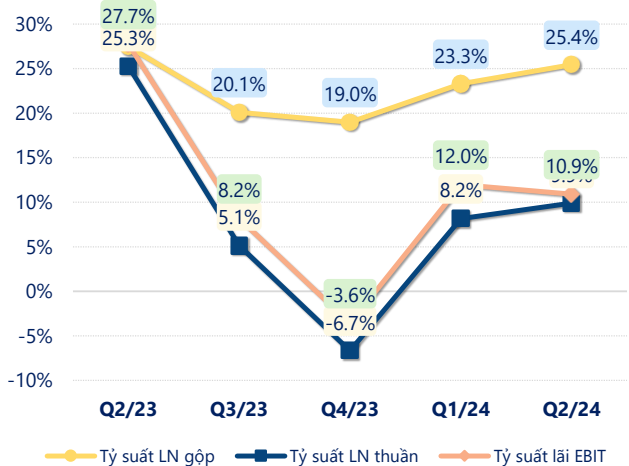
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



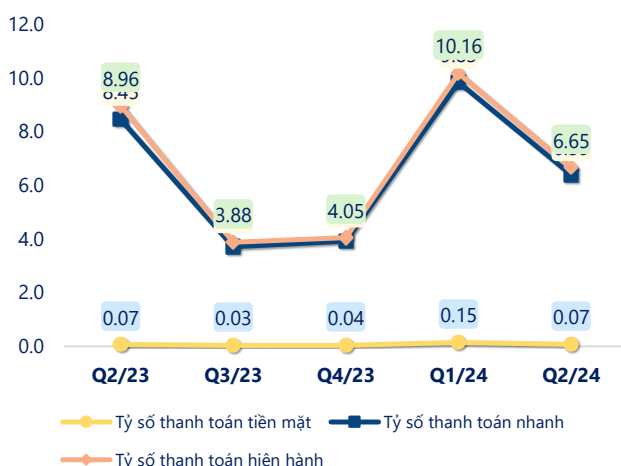
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



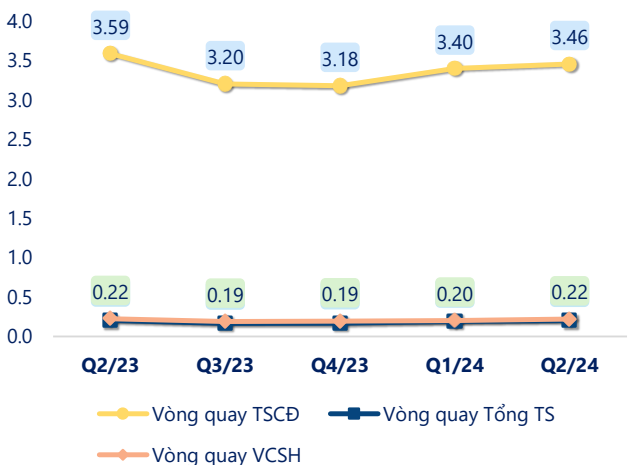
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



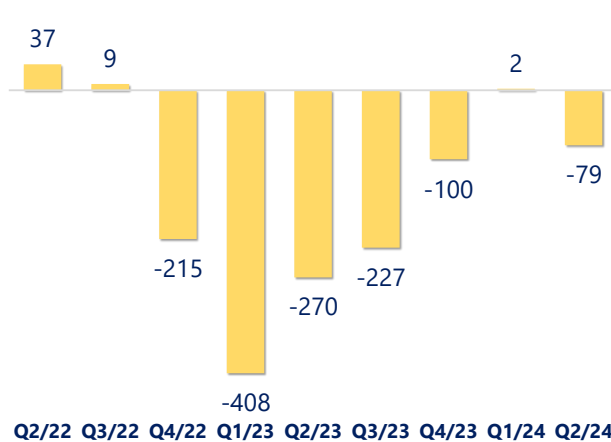
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	168	126	33.5%	296	223	32.7%
Giá vốn hàng bán	125	91.2	37.5%	224	182	23.0%
Lợi nhuận gộp	42.8	34.6	23.6%	72.6	41.5	75.1%
Doanh thu HĐTC	16.5	23.9	-30.9%	35.4	35.4	0.0%
Chi phí TC	0.63	2.03	-69.0%	4.09	3.94	4.0%
Chi phí lãi vay	1.42	1.71	-16.8%	4.69	3.21	45.8%
LN trong công ty LKLD	-2.71	-2.91	6.8%	-5.00	-6.26	20.1%
Chi phí bán hàng	12.9	10.1	28.1%	20.1	20.1	-0.3%
Chi phí QLDN	26.3	11.6	127%	51.7	37.3	38.9%
LN thuần từ HĐKD	16.7	31.8	-47.6%	27.1	9.31	191%
Lợi nhuận khác	0.24	1.41	-82.8%	1.86	1.45	28.0%
LN trước thuế	16.9	33.2	-49.1%	29.0	10.8	169%
Lợi nhuận sau thuế	10.8	25.4	-57.6%	17.6	1.12	1471%
LNST của CĐ cty mẹ	1.47	17.5	-91.6%	1.22	-2.77	144%

(Nguồn: fireant.vn)

